

Số: 06/PA-UBND

Song An, ngày 02 tháng 7 năm 2019

## **PHƯƠNG ÁN**

### **Cấm mốc các công trình thủy lợi trên địa bàn xã Song An năm 2019**

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

- Luật thủy lợi số 08/2017/QH 14 ngày 19/6/2017.
- Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.
- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi;
- Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa;
- Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/05/2018 của Bộ NN và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật thủy lợi.

Căn cứ thực trạng các công trình thủy lợi trên địa bàn xã, UBND xã Song An xây dựng phương án cấm mốc các công trình thủy lợi trên địa bàn xã như sau:

#### **II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

##### **1. Mục tiêu:**

- Xác định được phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi bao gồm công trình và vùng phụ cận.
- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân trong việc quản lý, sử dụng các công trình thủy lợi trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất công trình thủy lợi.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý các công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi cơ sở đảm nhận, xử lý các hành vi trái phép gây mất an toàn cho công trình thủy lợi trong phạm vi bảo vệ công trình.

##### **2. Yêu cầu**

- Các tổ chức thủy lợi cơ sở, ban thôn phối hợp chặt chẽ với công chức địa chính nông nghiệp xây dựng môi trường để tổ chức làm việc với các hộ dân có đất giáp ranh các công trình thủy lợi xác định vị trí cấm mốc.

#### **III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN**

##### **1. Địa điểm và thời gian thực hiện:**

- Địa điểm: Tại các công trình thủy lợi trên địa bàn.
- Thời gian thực hiện: Tháng 6, 7 năm 2019.

## 2. Quy định về kích thước và vị trí cắm mốc chỉ giới.

- Kích thước mốc chỉ giới bằng trụ bê tông cốt thép dày 15cm, cao 60cm, được chôn bằng móng bê tông rộng khoảng 35cm, sâu 40cm.

- Vị trí cắm: Tại các điểm góc giáp ranh giữa đất công trình thủy lợi và đất của hộ dân xung quanh, vị trí dễ nhìn, dễ bảo quản.

- Phạm vi cắm mốc là phạm vi bảo vệ công trình bao gồm công trình và vùng phụ cận thuộc đất của công trình.

## 3. Khối lượng điểm cắm mốc

TT	Tên công trình	Diện tích đất CT (m <sup>2</sup> )	Địa chỉ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bàu Lớn	5602,5	An Thượng 2	Điểm	9
2	Bàu Chán Hai	1471,5	An Thượng 2	Điểm	8
3	Bàu Chuyền	1924,4	An Thượng 3	Điểm	8
4	Đập Đất Khách	12864,2	An Thượng 3	Điểm	5
5	Bàu Hữu	2613,8	An Thượng 3	Điểm	7
6	Bàu Ấu	10117,5	Thượng An 3	Điểm	10
7	Bàu Lớn	5919,8	Thượng An 3	Điểm	15
8	Đập Hòn Ngang	14510,8	Thượng An 3	Điểm	17
9	Hồ Hòn Cỏ	46280,5	Thượng An 3	Điểm	17
10	Bàu Thanh	2.885,7	Thượng An 3	Điểm	6
11	Bàu Lùn	4.279,0	Thượng An 3	Điểm	10
	<b>Cộng</b>				<b>112</b>

## 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thủy lợi phí và dịch vụ nước từ các năm trước đến nay.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### UBND xã:

- Công chức Địa chính – nông nghiệp – Xây dựng – Môi trường tham mưu công tác tổ chức xác định vị trí cắm mốc tại các công trình thủy lợi.

- Cung cấp số lượng cột mốc đủ để cắm tại các công trình thủy lợi.

### Tổ chức thủy lợi cơ sở:

- Chịu trách nhiệm thực hiện cắm mốc tại công trình thủy lợi mình quản lý.

### Các thôn:

- Phối hợp với công chức ĐC – NN – XD – MT và các quản lý thủy lợi trên địa bàn thôn mình để xác định vị trí cắm mốc tại các công trình thủy lợi.

Trên đây là Phương án cấm mốc tại các công trình thủy lợi trên địa bàn xã Song An./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lê Tiến